

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2018

Về việc: “Yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Lâm.

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh; Ông Nguyễn Khắc Diện.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.

Đại diện VKSND huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:

- Bà Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc: "Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị P - Sinh ngày: 06/10/1972**

Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt)

Nơi Đăng ký HKTT: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: **Anh Lưu Văn T - Sinh ngày: 04/02/1975**

Nghề nghiệp: Đánh Cá. (Vắng mặt lần thứ hai)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017; bản tự khai ngày 11/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Lưu Văn T tổ chức đám cưới vào ngày 10/4/1990 trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống từ đó đến nay thường xảy ra nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2010 mâu thuẫn trở nên trầm trọng và hai người sống ly thân nhau. Hiện nay chị P không còn tình cảm với anh T nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị P và anh T có ba con chung: Lưu Thị Ánh T - Sinh ngày: 28/6/1990; Lưu Văn S - Sinh ngày: 27/6/1993 và Lưu Văn H - Sinh ngày: 24/02/1996. Hiện nay các con đều đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Chị P tự nguyện giao toàn bộ tài sản chung cho anh T được quyền sở hữu và sử dụng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các buổi làm việc ngày 16/10/2017; 06/11/2017; 01/12/2017, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Lưu Văn T đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 14/12/2017, UBND xã T cung cấp: Chị Trần Thị P và anh Lưu Văn T chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Hai người đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã T, nhưng hiện nay hai người không chung sống với nhau, anh T sinh sống tại xã T, chị P về sinh sống tại xã T1. Quá trình chung sống, chị P và anh T có ba con chung: Lưu Thị Ánh T - Sinh ngày: 28/6/1990; Lưu Văn S - Sinh ngày: 27/6/1993 và Lưu Văn H - Sinh ngày: 24/02/1996. Hiện nay các con đều đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị P trình bày phù hợp với quá trình giải quyết vụ án và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đã tổng đạt hợp lệ cho anh Lưu Văn T nhưng anh Lưu Văn T không có mặt để tham gia phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà ra quyết định hoãn phiên

tòa và tiếp tục tổng đạt hợp lệ cho anh Lưu Văn T nhưng anh Lưu Văn T tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Lưu Văn T là phù hợp.

Về nội dung vụ án:

- **Về hôn nhân:** Chị Trần Thị P và anh Lưu Văn T tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 10/4/1990 trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau khi cưới hai người về chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2010 thì mâu thuẫn trầm trọng và hai người sống ly thân nhau đến nay. Việc chị Trần Thị P và anh Lưu Văn T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn đã vi phạm điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 1986. Sau khi Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và Luật hôn nhân gia đình năm 2015 có hiệu lực, chị Trần Thị P và anh Lưu Văn T không tổ chức đăng ký kết hôn. Hiện nay mâu thuẫn giữa chị Trần Thị P và anh Lưu Văn T đã trầm trọng và kéo dài, chị P không còn tình cảm với anh T và yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng. Đối với anh Lưu Văn T đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh Lưu Văn T cũng không quan tâm đến chị Trần Thị P. Do đó HĐXX áp dụng điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2015 xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị P và anh Lưu Văn T là phù hợp.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống, chị P và anh T có ba con chung: Lưu Thị Ánh T - Sinh ngày: 28/6/1990; Lưu Văn S - Sinh ngày: 27/6/1993 và Lưu Văn H - Sinh ngày: 24/02/1996. Hiện nay các con đều đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, do đó HĐXX miễn xét.

- **Về tài sản chung:** Chị P tự nguyện giao toàn bộ tài sản chung cho anh T được quyền sở hữu và sử dụng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX miễn xét.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị P phải chịu án phí LHST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 14; 15; 16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục mức án phí, lệ phí toà án ban hành kèm theo, tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị P và anh Lưu Văn T.

- **Về án phí:** Buộc chị Trần Thị P phải nộp 300.000đ án phí LHST nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí LHST đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà theo biên lai thu tiền số 0001670 ngày 10/10/2017.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND Lộc Hà (2 bản);
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, lưu VT.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Lâm